

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HS-ST
Ngày 09 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Ông Nguyễn Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng Tuấn A, sinh ngày 15/5/2002 tại Cà Mau; nơi cư trú: khóm 4, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Long (đã chết) và bà Trần Thị Nhanh; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 17/02/2022; nhân thân: không có án tích nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt ngày 28/4/2023 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Việt B, sinh năm 1970; Địa chỉ: số 28/4, đường L, khóm 1, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13/01/2023, Trần Hoàng Tuấn A gặp Bé (không rõ họ tên, địa chỉ) thì Bé rủ đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nên Tuấn A đồng ý và lên xe cho Bé chở đi lòng vòng khu vực thành phố Cà Mau để

tìm tài sản. Khi đến đầu hẻm 28, đường L thuộc khóm 1, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì Bé cho Tuấn A xuống xe và đưa dụng cụ mở khóa xe để Tuấn A đi vào trong hẻm tìm xe lấy trộm, còn Bé điều khiển xe đến gần trường Trung học phổ thông Cà Mau đợi. Khi vào bên trong hẻm, Tuấn A phát hiện xe mô tô hiệu Wave S màu đen xám, mang biển số kiểm soát 69L1-7789 của ông Nguyễn Việt B đậu trước nhà không có người trông coi nên Tuấn A dùng dụng cụ của Bé đưa để phá ổ khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, Tuấn A điều khiển xe chạy đi gặp Bé và khi gặp nhau, cả hai đổi xe cho nhau rồi cùng điều khiển xe chạy về hẻm 71 thuộc khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau đậu trước nhà của Lưu Đại Lợi cất giấu. Do nhà Lợi đã đóng cửa ngủ nên Tuấn A đưa dụng cụ mở khóa xe lại cho Bé và ngủ trước hàng ba nhà của Lợi, còn Bé điều khiển xe của Bé chạy đi.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, Bé chạy đến kêu Tuấn A dẫn xe đến nhà Nguyễn Hoàng Ân đậu, còn Bé đi tìm chìa khóa để tháo phụ tùng xe bán nhưng chưa tháo được xe thì Công an phát hiện và thu giữ chiếc xe nêu trên. Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen xám, mang biển số kiểm soát 69L1-7789, số máy JC43E1617219, số khung 4312BY072796.

Tại biên bản kiểm tra đoạn video trong Camera an ninh được trích xuất và thu giữ lúc 07 giờ ngày 13/01/2023 của Công an phường C, thành phố Cà Mau, Tuấn A thừa nhận hình ảnh ghi trong đoạn video chính là Tuấn A đang thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô của ông B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm ngày 13 tháng 01 năm 2023: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen xám, mang biển số kiểm soát 69L1-7789, số máy JC43E1617219, số khung 4312BY072796, đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Tuấn A hoàn toàn thừa nhận hành vi thực hiện tội phạm và ông B đã nhận lại tài sản, hiện ông B không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với Tuấn A.

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tuấn A phạm tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra, hiện bị hại cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với bị cáo và bị hại thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Đồng thời, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu, không oan sai nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Riêng ông B đã nhận lại tài

sản nên không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, còn về trách nhiệm hình sự ông B yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi và quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về diễn biến thực hiện hành vi phạm tội, về tài sản chiếm đoạt phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận định giá và hình ảnh ghi nhận trong đoạn Camera được trích xuất vào ngày 13/01/2023, nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen xám, mang biển số kiểm soát 69L1-7789, số máy JC43E1617219, số khung 4312BY072796 của bị hại đang đậu bên trong hẻm 28, đường L thuộc khóm 1, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo vào năm 2019, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng cũng về hành vi trộm cắp tài sản thế nhưng, khi trở về sống hòa nhập với cộng đồng, bị cáo không biết lo cải sửa bản thân, tu chí làm ăn để làm người công dân có ích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với đánh giá tại các đoạn [1], [2], [3] và [4] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng là xe mô tô hiệu Wave S màu đen xám, mang biển số kiểm soát 69L1-7789, số máy JC43E1617219, số khung 4312BY072796. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trao trả lại cho bị hại là đúng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Lưu Đại Lợi, do không chứng minh được Lợi có liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau không đề cập xử lý là phù hợp. Riêng Nguyễn Hoàng Ân, hiện không có mặt ở địa phương nên không mời làm việc được. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị tách ra, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên Bé là người trực tiếp rủ rê, đưa công cụ cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nhưng do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tách ra, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/04/2023.

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân